

Số: 20 /2022/QĐST-DS

*Phú Quốc, ngày 13 tháng 6 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2022/TLST – DS ngày 04 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* **Nguyên đơn:** Bà Trần Thu S, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 11, phường D Đ, thành phố P Q, tỉnh K G.

\* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố 11, phường D Đ, thành phố P Q, tỉnh K G.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Trần Thu S và bà Lê Thị T thỏa thuận thống nhất bà T còn phải trả tiền nợ hui cho bà S là 250.000.000đ, Thời gian thực hiện việc trả nợ là ngày 06/6/2023 DL bà T trả một lần số tiền 250.000.000đ cho bà S.

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bên đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 250.000.000đồng x 5% = 12.500.000đồng. Do các bên đương sự tự thoả thuận với nhau nên phải nộp 50% số tiền án phí 6.250.000đ

Cụ thể bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí sơ thẩm là 3.125.000đồng. Bà Trần Thu S phải chịu án phí sơ thẩm là 3.125.000đồng, bà S được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 7.125.000đồng theo biên lai thu số 0004311

ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh K G, bà S nhận lại tiền tạm ứng án phí còn thừa là 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THADS TP Phú Quốc;
- Lưu hồ sơ;
- Đương sự.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Hồng Tâm**